

**Phụ lục 06: BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**  
**Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại trong**  
**nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025**  
**và định hướng giai đoạn 2026-2030**

**1. Thực trạng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025**

**1.1. Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp**

Trong giai đoạn vừa qua, kinh tế tập thể (KTTT) nói chung và KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng, với nòng cốt là hợp tác xã (HTX), đã được quan tâm củng cố, phát triển cả về quy mô và chất lượng hoạt động. HTX trong lĩnh vực nông nghiệp từng bước nâng cao tính tự chủ, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, mở rộng liên kết sản xuất – tiêu thụ, qua đó khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đồng thời, HTX đã góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ thành viên, nâng cao giá trị sản xuất, cải thiện thu nhập và đời sống của thành viên tham gia HTX.

**1.1.1. Về phát triển HTX nông nghiệp**

**- Đánh giá số lượng HTX:**

Đến nay, toàn tỉnh có 560 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm gần 60% tổng số HTX. So với năm 2020<sup>1</sup>, số lượng HTX nông nghiệp giảm 250 HTX. Các HTX nông nghiệp cơ bản đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành, từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Mặc dù số lượng HTX có xu hướng giảm qua các năm, nhưng chất lượng hoạt động từng bước được củng cố, nhiều HTX có sự chuyển biến tích cực cả về quy mô, phương thức quản lý và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Nhiều HTX đã chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất và điều hành, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị và thu nhập cho thành viên. Bên cạnh đó, các HTX tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ truyền thống như thủy lợi, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, bảo vệ sản xuất..., phục vụ hiệu quả nhu cầu của thành viên và người dân.

Một số mô hình hoạt động hiệu quả, tiêu biểu như: HTX Nông nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Liên Nhật (phường Trần Phú) với mô hình sản xuất lúa hữu cơ, nuôi trồng các loại thủy sản và mở các dịch vụ theo hướng sinh thái...; HTX nông nghiệp Thống Nhất Xuân Lam (Phường Bắc Hồng Lĩnh) phát triển sản xuất lúa gắn với mô hình ruộng rươi; HTX Nga Hải (xã Tiên Điền) đi đầu trong

---

<sup>1</sup> Năm 2020 có 810 HTX nông nghiệp, trước đó có nhiều HTX được thành lập theo Quyết định số 73/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh, trong đó quy định để hoàn thành tiêu chí số 13 thì mỗi xã phải “có tối thiểu 05 HTX, 03 THT hoạt động có hiệu quả, có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp”. Riêng năm 2020, có hơn 200 HTX giải thể (Các HTX này hầu hết được thành lập trong giai đoạn 2015-2016, không hoạt động trong 12 tháng liên tục hoặc không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do...).

chăn nuôi lợn, gà theo quy trình khép kín, tự động hóa và trồng cây ăn trái như dưa lưới, nho không hạt mang lại giá trị kinh tế cao;...

### **- Đánh giá HTX phân theo lĩnh vực, ngành nghề của HTX:**

HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động trên cơ sở liên kết, hợp tác giữa các thành viên trong tổ chức sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ nông nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5 loại hình HTX nông nghiệp đang hoạt động, gồm: HTX Trồng trọt, HTX chăn nuôi, HTX thủy sản, HTX lâm nghiệp và HTX dịch vụ tổng hợp. Trong tổng số 560 HTX nông nghiệp, có 115 HTX trồng trọt (chiếm 20,5%), 102 HTX chăn nuôi (chiếm 18,2%), 250 HTX dịch vụ tổng hợp (chiếm 44,6%), 88 HTX thủy sản (chiếm 15,7%) và 5 HTX lâm nghiệp (chiếm 0,9%).

Trong giai đoạn 2021-2025, HTX trồng trọt, HTX chăn nuôi, HTX thủy sản có xu hướng tăng lên, còn HTX dịch vụ tổng hợp có xu hướng giảm xuống. Tuy nhiên, cơ cấu này cho thấy HTX dịch vụ tổng hợp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ sản xuất và cung ứng dịch vụ cho thành viên.

HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp và HTX trồng trọt đã phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức cung ứng các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất như giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thủy lợi nội đồng..., góp phần quan trọng ổn định sản xuất và hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế. HTX từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, chủ động thích ứng với yêu cầu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Một số HTX đã bước đầu quan tâm mở rộng hoạt động sang các khâu có giá trị gia tăng như bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất và từng bước nâng cao vai trò kết nối thị trường. Tuy nhiên, hoạt động của các HTX còn nhiều hạn chế: Các khâu giá trị gia tăng phát triển chưa đồng đều, chủ yếu vẫn tập trung ở cung ứng đầu vào; năng lực quản trị, tiếp cận khoa học – công nghệ, chuyển đổi số còn hạn chế; nguồn lực đầu tư, cơ sở hạ tầng và khả năng liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa đủ mạnh. Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trên cùng địa bàn cấp xã vẫn còn tồn tại nhiều HTX có ngành nghề tương đồng (như dịch vụ thủy lợi), dẫn đến quy mô nhỏ lẻ, phân tán nguồn lực, hiệu quả hoạt động chưa cao; việc phân định phạm vi phục vụ chưa rõ ràng, liên kết giữa các HTX còn hạn chế.

HTX trong lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước khẳng định vai trò trong cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất con giống và chăn nuôi thương phẩm; nhiều HTX chủ động tham gia liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả hoạt động. Một số mô hình đã bước đầu áp dụng tiến bộ kỹ thuật, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu thị trường. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của khu vực HTX chăn nuôi vẫn chưa đồng đều; chi phí sản xuất còn cao, rủi ro dịch bệnh tiềm ẩn, công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm còn gặp khó khăn. Ứng dụng các quy trình sản xuất, quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng còn hạn chế; công tác bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa được quan tâm đúng mức. Thị trường tiêu thụ và liên

kết đầu ra thiếu ổn định, trong khi năng lực quản trị và trình độ kỹ thuật của một số cán bộ HTX còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

HTX trong lĩnh vực thủy sản đã có bước chuyển biến tích cực trong phương thức sản xuất, từng bước chuyển từ nuôi quảng canh, bán thâm canh sang nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, chú trọng an toàn dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số HTX đã mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả nuôi trồng. Tuy nhiên, hoạt động tiêu thụ sản phẩm vẫn chủ yếu do các HTX tự tìm kiếm đầu ra, quy mô còn nhỏ lẻ, phạm vi tiêu thụ chủ yếu trong tỉnh và một số địa phương lân cận, chưa hình thành được các chuỗi liên kết ổn định, bền vững. Bên cạnh đó, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn gặp khó khăn, khiến nhiều HTX chưa có điều kiện đầu tư mở rộng quy mô, cải tạo ao nuôi, ứng dụng công nghệ cao hoặc kéo dài thời gian nuôi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

HTX trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và người dân khu vực nông thôn. Một số HTX đã bước đầu phát huy hiệu quả trong tổ chức quản lý, chăm sóc và khai thác rừng theo hướng bền vững. Tuy nhiên, việc phát triển HTX trồng và bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn do nguồn thu thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao. Hoạt động tiêu thụ gỗ rừng trồng còn hạn chế do hệ thống cơ sở chế biến chưa phát triển đồng bộ. Bên cạnh đó, cây lâm nghiệp có chu kỳ sinh trưởng và khai thác dài, nên chưa thực sự tạo sức hấp dẫn để thu hút người dân tham gia HTX.

#### ***- Đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX:***

Giai đoạn 2021–2025, công tác xếp loại, đánh giá HTX nông nghiệp được thực hiện theo Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 (nay là Văn bản hợp nhất số 85/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Việc xếp loại HTX nông nghiệp được tổ chức định kỳ vào tháng 4 hàng năm, làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động và đề ra giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng HTX. So với năm 2020, tỷ lệ HTX hoạt động tốt, khá có xu hướng tăng đều qua các năm, cho thấy chất lượng hoạt động từng bước được cải thiện. Ước kết quả xếp loại năm 2025: Có 263 HTX xếp loại khá, tốt (chiếm 47%)<sup>2</sup>; 173 HTX xếp loại trung bình (chiếm 31%) và 124 HTX xếp loại yếu (chiếm 22%).

Đến nay, toàn tỉnh có hơn 34.000 thành viên tham gia HTX nông nghiệp. Một số HTX có số lượng thành viên lớn như HTX Dịch vụ tổng hợp Quỳnh Lương (phường Bắc Hồng Lĩnh) với hơn 1.300 thành viên; HTX Nông nghiệp Quang Trung (xã Đức Thịnh) với hơn 1.900 thành viên; HTX Vân Thủy (phường Nam Hồng Lĩnh) với hơn 1.000 thành viên... Các HTX thành lập mới trong những năm gần đây chủ yếu có quy mô thành viên nhỏ, dao động bình

---

<sup>2</sup> Tăng 21% so với năm 2020.

quân từ 5<sup>3</sup> đến 30 thành viên, phù hợp với mô hình HTX kiểu mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Mặc dù số lượng thành viên có xu hướng giảm so với trước đây, nhưng chất lượng từng bước được nâng lên; thành viên thực hiện góp vốn theo quy định, tích cực sử dụng dịch vụ và gắn kết lợi ích với HTX, qua đó góp phần đưa HTX hoạt động ngày càng đúng bản chất và các nguyên tắc tổ chức.

Hiệu quả sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhiều HTX tăng dần qua các năm; từng bước hình thành các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến, quy mô lớn ở nhiều lĩnh vực. Nhiều HTX xây dựng mô hình kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh đã tạo được sức lan tỏa tích cực. Các HTX mới thành lập có xu hướng quy mô lớn hơn, chú trọng ứng dụng khoa học – công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trong 5 năm qua, việc triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, đặc biệt là HTX trên địa bàn tỉnh. Thông qua Chương trình, các HTX đã đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì và tăng cường truy xuất nguồn gốc, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Chương trình OCOP cũng giúp các HTX khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế địa phương, phát triển các sản phẩm đặc trưng gắn với vùng nguyên liệu. Đến nay, toàn tỉnh có 410 sản phẩm được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó 268 sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận; có 69 HTX và 31 THT tham gia chương trình, với 51 sản phẩm do HTX làm chủ thể, 19 sản phẩm do THT làm chủ thể.

Thực tiễn cho thấy, các HTX tham gia Chương trình OCOP đã có sự chuyển biến rõ rệt về năng lực quản trị, tổ chức sản xuất và mở rộng thị trường. Nhiều mô hình phát triển ổn định, từng bước khẳng định thương hiệu như HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Chiến Thắng (phường Hải Ninh); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương (xã Kỳ Xuân); HTX Cam Trà Sơn (xã Đồng Lộc); HTX Hươu sao Ngọc Linh (xã Sơn Giang)... Qua đó góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững.

### *1.1.2. Về phát triển liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp*

Đến nay, toàn tỉnh có 03 Liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, với 35 HTX thành viên và khoảng 280 lao động thường xuyên. Một số Liên hiệp HTX đã từng bước khẳng định vai trò trong tổ chức sản xuất, liên kết và phát triển theo hướng bền vững. Nổi bật là Liên hiệp HTX rừng Tây Kim đang quản lý hơn 22.000 ha rừng, trong đó có hơn 6.000 ha được cấp chứng chỉ FSC, gần

---

<sup>3</sup> Theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023: Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập

1000 ha đạt chứng chỉ dịch vụ sinh thái rừng tự nhiên và đang triển khai các thủ tục xây dựng tín chỉ carbon; Liên hiệp HTX Ong và Dịch vụ nông nghiệp Vũ Quang đã xây dựng quy trình sản xuất mật ong theo tiêu chuẩn VietGAP, góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Tuy nhiên, nhìn chung hoạt động của các Liên hiệp HTX vẫn còn nhiều hạn chế; vai trò tập hợp, liên kết và hỗ trợ các HTX thành viên chưa thực sự rõ nét. Năng lực điều hành, tổ chức sản xuất và phát triển thị trường còn yếu; công tác liên kết theo chuỗi giá trị, kết nối tiêu thụ sản phẩm và xúc tiến thương mại chưa hiệu quả, chưa tạo được sức lan tỏa và giá trị gia tăng bền vững cho các HTX thành viên.

### *1.1.3. Về phát triển tổ hợp tác nông nghiệp*

Đến nay, toàn tỉnh có trên 400 tổ hợp tác (THT) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. So với năm 2020, số lượng THT giảm khá rõ, đặc biệt từ khi Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực và chính thức điều chỉnh đối tượng là tổ hợp tác. Theo đó, nhiều THT hoạt động yếu kém, hiệu quả thấp, không duy trì được sản xuất đã thực hiện giải thể; tốc độ thành lập mới THT trong những năm gần đây cũng chậm hơn so với giai đoạn trước.

Tuy nhiên, vẫn có một số THT duy trì hoạt động ổn định, từng bước củng cố tổ chức, tăng cường góp vốn, ứng dụng khoa học – kỹ thuật và mở rộng quy mô sản xuất. Một số THT đã phát triển lên thành HTX; một số THT có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP góp phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường như: THT trồng cam thâm canh theo hướng VietGap (xã Đức Lĩnh), THT dưa lưới Ngọc Khuê (xã Nghi Xuân), THT trồng mai Kỳ Nam... Nhìn chung, các THT nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy sản xuất ở cơ sở, khai thác hiệu quả nguồn lực về đất đai, nguyên liệu và lao động; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho các hộ thành viên.

### *1.2. Về phát triển trang trại*

Trong những năm qua, các mô hình kinh tế trang trại ở Hà Tĩnh đã có bước phát triển bền vững, góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác, giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho nông dân, từng bước thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Việc phát triển các mô hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh đang có sự chuyển biến trong sản xuất, kinh doanh, sản phẩm hàng hóa phù hợp với yêu cầu của thị trường, đạt hiệu quả kinh tế cao. Nhiều mô hình trang trại với đa dạng hình thức tổ chức sản xuất như hộ gia đình, HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp,... đã chủ động được giống và sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tốt cung ứng cho nông dân trong vùng. Các mô hình trang trại có vai trò quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh, là mô hình sản xuất chủ lực trong việc ứng dụng các khoa học kỹ thuật tiên tiến, thu hút nguồn lực đầu tư và lao động, tạo chuỗi giá trị bền vững, tăng giá trị sản phẩm và hội nhập thị trường.

Hiện nay, trên địa bàn có nhiều mô hình trang trại hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và mô hình tổng hợp. Giai đoạn 2020–2025 ghi nhận sự chuyển biến rõ rệt về cơ cấu loại hình, chất lượng cũng như quy mô sản xuất của các trang trại, số lượng trang trại tăng ổn định qua các năm, tuy nhiên có giảm nhẹ vào năm 2024 do một số trang trại tổng hợp chuyển đổi hình thức sản xuất từ mô hình cá nhân, hộ gia đình sang doanh nghiệp, hợp tác xã; đồng thời, điều kiện khí hậu diễn biến phức tạp và chi phí sản xuất biến động đã tác động đến sự phát triển của trang trại.

Cụ thể, năm 2020 toàn tỉnh có 240 trang trại, gồm 24 trang trại trồng trọt, 198 trang trại chăn nuôi, 2 trang trại lâm nghiệp, 12 trang trại nuôi trồng thủy sản và 4 trang trại tổng hợp. Tính đến nay, tổng số trang trại đạt 242 trang trại, trong đó có 13 trang trại trồng trọt, 201 trang trại chăn nuôi, 2 trang trại lâm nghiệp, 21 trang trại thủy sản và 5 trang trại tổng hợp. Tổng giá trị sản xuất của các trang trại năm 2025 đạt khoảng 1.501 tỷ đồng, bình quân mỗi trang trại đạt khoảng 6,2 tỷ đồng/trang trại, cải thiện đời sống kinh tế cho người dân. Về quy mô sử dụng đất, diện tích bình quân của các trang trại dao động từ 4ha đến 5ha, phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại địa phương. Về lao động, số lao động thường xuyên bình quân mỗi trang trại có từ 4–5 lao động/trang trại, chủ yếu là lao động địa phương, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho khu vực nông thôn.

Các mô hình trang trại đều giữ vai trò then chốt trong tạo việc làm và phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới bền vững.

Các mô hình trang trại còn đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm thường xuyên và thời vụ cho lao động nông thôn, góp phần ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân. Các trang trại trên địa bàn đã từng bước áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, cơ giới hóa một số khâu như làm đất, thu hoạch, tưới tiêu, cho ăn tự động trong chăn nuôi; một số mô hình đã tiếp cận công nghệ cao, công nghệ sinh học, nhà màng, nhà lưới. Cụ thể:

Đối với lĩnh vực trồng trọt: một số tiến bộ về khoa học kỹ thuật được ứng dụng và nhân rộng trong sản xuất như một số mô hình ứng dụng công nghệ máy cấy, máy khay, thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật, máy sấy, bước đầu phát huy hiệu quả tại một số địa phương giúp giảm chi phí nhân công, tăng hiệu quả kinh tế.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Một số trang trại chăn nuôi đã đưa các giống mới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi, áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ chuồng trại như: hệ thống chuồng kín, hệ thống làm mát, điều khiển tiêu khí hậu chuồng nuôi; hệ thống xilo chứa thức ăn, máng ăn, máng uống tự động,...; công nghệ xử lý chất thải góp phần nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi.

Đối với lĩnh vực thủy sản: một số trang trại đã áp dụng quy trình nuôi thâm canh, bán thâm canh; sử dụng giống chất lượng cao; ứng dụng công nghệ xử lý môi trường nước, phòng trị dịch bệnh; từng bước tiếp cận các mô hình nuôi an toàn sinh học, nuôi tôm 2 - 3 giai đoạn, nuôi tôm ứng dụng công nghệ vi sinh, hạn chế hóa chất kháng sinh... Nhiều cơ sở ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao như: Ứng dụng thiết bị thông minh để theo dõi ao/bể nuôi, ứng dụng các công cụ điều khiển từ xa các thiết bị như quạt nước, sục khí, máy cho ăn..., nhờ vậy có thể tiết kiệm chi phí sản xuất, xử lý kịp thời những sự cố trong ao nuôi trồng thủy sản và hệ thống bể ương nuôi sản xuất giống thủy sản.

Các trang trại chăn nuôi đang hình thành các chuỗi chăn nuôi theo hình thức liên kết với các doanh nghiệp với một số công ty chăn nuôi trên địa bàn như công ty C.P Việt Nam, công ty Golden Star, Tập đoàn Quế Lâm,... phát triển mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ trên địa bàn. Một số trang trại trồng trọt, nuôi trồng thủy sản liên kết theo hình thức hợp tác, chuỗi giá trị, mới chỉ hình thành các mối liên kết giữa các doanh nghiệp theo từng khâu: Cung ứng giống, phân bón thức ăn, thuốc, hóa chất,... Việc liên kết, bao tiêu sản phẩm theo chuỗi từ đầu vào đến đầu ra chưa được nhiều, chủ yếu người dân đang tự tìm kiếm thị trường, chưa chủ động được đầu ra.

Một số trang trại đã từng bước ứng dụng cơ sở dữ liệu số trong quản lý vùng trồng và hoạt động giết mổ thông qua phần mềm trực tuyến; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc lâm sản và tích hợp dữ liệu từ nhật ký điện tử vào hệ thống giám sát nghề cá. Đồng thời, các trang trại chú trọng phát triển sản phẩm theo hướng hữu cơ, nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu; một số sản phẩm đã được chứng nhận OCOP và tiêu thụ ổn định trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Từ đó, nhiều trang trại đã từng bước ổn định và duy trì hoạt động sản xuất, mở rộng quy mô, dần chuyển đổi hình thức sản xuất từ cá nhân, hộ gia đình sang doanh nghiệp, HTX; tạo việc làm thường xuyên cho lao động nông thôn, tăng thu nhập cho người dân, cải thiện rõ rệt đời sống kinh tế - xã hội khu vực nông thôn và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn theo hướng ổn định, bền vững.

*(Số liệu chi tiết biểu số 08)*

## **2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

Về phát triển HTX nông nghiệp, mặc dù chất lượng hoạt động của HTX ngày càng được củng cố, tuy nhiên vẫn còn những khó khăn, hạn chế, tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém còn ở mức cao (ước năm 2025 vẫn còn 22,14%), thậm chí có một số HTX đã ngừng hoạt động trong thời gian dài nhưng chưa hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định.

Hoạt động của nhiều HTX nông nghiệp vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô hạn chế, khó mở rộng sản xuất, kinh doanh. Vốn điều lệ thấp, chủ yếu là tài sản cố định, trong khi thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất, liên kết tiêu thụ và phát

triển dịch vụ mới. Các dịch vụ cung ứng cho thành viên phần lớn mới dừng ở vai trò hỗ trợ kinh tế hộ, chưa thực sự phát huy đầy đủ vai trò tổ chức kinh tế tập thể trong dẫn dắt sản xuất và liên kết theo chuỗi giá trị.

Năng lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhiều HTX còn hạn chế; phần lớn hoạt động dựa trên kinh nghiệm thực tiễn, thiếu kiến thức, kỹ năng về quản trị, tài chính, thị trường và pháp luật; việc xây dựng và triển khai phương án sản xuất – kinh doanh còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn thiếu tính ổn định; nhiều trường hợp làm việc kiêm nhiệm, thời gian dành cho hoạt động của HTX hạn chế, chưa gắn bó lâu dài. Điều này dẫn đến việc quản lý, điều hành thiếu tính liên tục, chưa bảo đảm tính chuyên nghiệp, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững của HTX trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Việc phát triển kinh tế trang trại thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng đất đai, lao động của địa phương. Hầu hết các trang trại đều phát triển theo hướng tự phát, quy mô nhỏ, quy hoạch thiếu bài bản, hiệu quả kinh tế chưa cao, tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn hạn chế và chưa được đào tạo kỹ lưỡng về công tác quản lý, năng lực chuyên môn. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gặp nhiều khó khăn, từ đó dẫn đến chất lượng sản phẩm thấp, chưa tạo được thương hiệu, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

## **2.2. Nguyên nhân**

*- Nguyên nhân chủ quan:*

Trình độ năng lực quản lý, điều hành, chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX, trang trại còn hạn chế, khó khăn trong việc tiếp cận chính sách mới, khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin.

Năng lực tài chính, cơ sở hạ tầng của các HTX, trang trại còn hạn chế nên khó mở rộng sản xuất, kinh doanh cũng như tham gia liên doanh, liên kết với nhau và với các tổ chức kinh tế khác. Các phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các HTX còn giản đơn, tính khả thi chưa cao nên việc lựa chọn các HTX để đầu tư, nhân rộng còn hạn chế.

Sự liên doanh, liên kết giữa HTX, trang trại và các tổ chức kinh tế khác sản xuất theo chuỗi giá trị thiếu chặt chẽ và ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm. Vẫn còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tập thể thực hiện chưa được thường xuyên, sâu rộng; chưa thực sự nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường.

*- Nguyên nhân khách quan:*

Nhận thức về KTTT và lợi ích của các tổ chức KTTT chưa thực sự đầy đủ, thiếu thống nhất, còn mang tính chủ quan, định kiến. Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng của cách nghĩ, cách làm của mô hình

HTX cũ đối với cán bộ, thành viên HTX còn khá nặng nề và phức tạp; trong khi một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động chưa thật thuyết phục trong thực tiễn. HTX hoạt động vừa mang tính lợi ích xã hội, vừa mang lợi ích kinh tế, nên rất khó cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

Năm qua cũng nhiều khó khăn thách thức như vừa thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với cơ chế, chính sách, quy định pháp luật có nhiều thay đổi, vừa đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do thời tiết, thiên tai (Năm 2025 chịu ảnh hưởng liên tiếp của Bão số 5,6,10) dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường gây thiệt hại lớn đối với kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và hạ tầng sản xuất, ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Tại các xã, phường sau sáp nhập, vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp hoạt động có chức năng tương đồng, hoạt động chồng chéo, chưa hiệu quả.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Cần thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân về phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX; khẳng định HTX là tổ chức kinh tế tự chủ, do thành viên tự nguyện thành lập và quản lý vì lợi ích chung. Phát triển KTTT, HTX, trang trại phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xây dựng, tổng kết và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị. HTX phải chấp hành nghiêm quy định, nâng cao năng lực quản trị, chủ động phát huy nội lực, thích ứng thị trường, tăng cường kiểm soát nội bộ và ưu tiên lợi nhuận cho tái đầu tư.

Tăng cường quản lý nhà nước, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp và huy động nguồn lực xã hội cho phát triển KTTT. Phát triển kinh tế trang trại cần gắn với quy hoạch, lợi thế địa phương; đẩy mạnh liên kết với HTX và doanh nghiệp, ứng dụng khoa học – công nghệ, xây dựng thương hiệu và bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Các HTX, trang trại cần phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện, thời cơ để phát triển. Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của mỗi thành viên với sức mạnh của tập thể để nâng cao hiệu quả hoạt động, vượt qua khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường. Đề cao vị trí của ban lãnh đạo, nhất là vai trò của người đứng đầu, có vai trò quyết định đến sự phát triển HTX, trang trại trong tình hình mới; tập trung nâng cao năng lực quản trị, điều hành HTX, khắc phục tình trạng thiếu kinh nghiệm và năng lực quản lý.

Các HTX cần có kế hoạch cụ thể, minh bạch, chủ động xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh rõ ràng để thuyết phục các cơ quan quản lý hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả khi nhận nguồn lực từ Chương trình; tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm thông qua liên kết với doanh nghiệp, chuỗi giá trị... nhằm góp phần tạo động lực phát triển bền vững và dễ tiếp cận chính sách hỗ trợ.

Các HTX, trang trại cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý và xúc tiến thương mại, tăng cường chuyển đổi số; chủ động, tự lực, tránh ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

#### **4. Mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế tập thể, HTX, trang trại trong nông nghiệp giai đoạn 2026-2030**

##### ***4.1. Mục tiêu chung***

Phát triển kinh tế tập thể, HTX, trang trại trong nông nghiệp góp phần tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, hình thành vùng nguyên liệu ổn định, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nông dân, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. HTX tiếp tục giữ vai trò hạt nhân liên kết nông dân với doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học – công nghệ, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, qua đó nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

##### ***4.2. Chỉ tiêu, định hướng phát triển chủ yếu đến năm 2030***

Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động tốt, khá đạt từ 60%; Hàng năm, sáp nhập, hợp nhất HTX có chức năng tương đồng (HTX hoạt động dịch vụ thủy lợi); giải thể HTX yếu kém, ngừng hoạt động; thành lập mới từ 10-20 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp; doanh thu bình quân của HTX tăng khoảng 10%/năm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong HTX, phân đầu 100% cán bộ quản lý HTX được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý HTX; được tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất và kinh doanh; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Số trang trại tăng từ 10-15 trang trại, các trang trại đều duy trì hoạt động hiệu quả. Giá trị sản xuất bình quân một trang trại tăng từ 5-7% một năm.

*(Số liệu chi tiết biểu số 08)*

##### ***4.3. Định hướng phát triển***

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng hiệu quả, bền vững, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm là phát triển HTX theo mô hình sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, từng bước hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, đất đai và chính sách ưu đãi; khuyến khích hợp tác xã tham gia liên kết với doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản phẩm OCOP và nông nghiệp hữu cơ góp phần nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Phát triển kinh tế trang trại theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, đất đai và chính sách ưu đãi để phát triển kinh tế trang trại phù hợp từng địa phương. Đồng thời, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa trang trại với hợp tác xã và doanh nghiệp để ổn định đầu ra, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế trang trại.

## **5. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

Trước yêu cầu phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp, nông thôn, HTX nông nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân, thực sự là đầu mối liên kết, dẫn dắt nông dân để tiếp nhận chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, có đóng góp không nhỏ trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Do đó, cần sự quan tâm cao trong hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp và cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

### ***5.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, hoàn thiện cơ chế chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX***

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là các nội dung của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại theo quy định của pháp luật; tiếp tục rà soát, lồng ghép và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể. Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, giám sát hoạt động của các HTX; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức và hoạt động.

### ***5.2. Sắp xếp, nâng cao tổ chức bộ máy, năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong HTX***

Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn, đặc biệt sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, làm cơ sở để củng cố, sắp xếp lại tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đối với các HTX hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động hoặc không còn đủ điều kiện theo quy định, hướng dẫn thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, giao chính quyền địa phương cấp xã chủ trì rà soát, xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất các HTX

quy mô nhỏ, hoạt động phân tán nhằm nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình và hiệu quả cung cấp dịch vụ thủy lợi.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX, trang trại; chú trọng trang bị kiến thức về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, phát triển thị trường và liên kết sản xuất.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm; từng bước triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Lựa chọn một số HTX có điều kiện thuận lợi để xây dựng các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong quản trị, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương mại điện tử và kết nối thị trường, làm cơ sở nhân rộng trong thời gian tới.

### ***5.3. Hỗ trợ HTX tiếp cận nguồn lực về vốn, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ sản xuất***

Tạo điều kiện thuận lợi để các HTX tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo chính sách của Nhà nước; khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng cho vay đối với các HTX có phương án sản xuất kinh doanh khả thi.

Hỗ trợ các HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư để tiếp cận các nguồn vốn từ các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm như kho bảo quản, kho lạnh, nhà sơ chế – chế biến, hệ thống sấy, đóng gói và thiết bị cơ giới hóa đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của HTX.

### ***5.4. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, phát triển chuỗi giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm***

Thúc đẩy liên kết giữa nông dân, HTX, trang trại và doanh nghiệp nhằm hình thành các chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình hợp tác, liên kết theo ngành hàng và vùng sản xuất tập trung.

Tăng cường hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; gắn phát triển sản phẩm OCOP với hoạt động của các HTX nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## **6. Khái toán nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030**

### ***6.1. Khái toán một số nội dung trọng tâm thực hiện giai đoạn 2026-2030***

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030 khoảng: 65 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 và nguồn kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030: 60 tỷ đồng

+ Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác: 05 tỷ đồng.

- Các nội dung cụ thể:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cho một số HTX, trang trại ưu tiên: Nhà kho, nhà sơ chế - chế biến, hệ thống sấy, đóng gói, cơ giới hóa đồng bộ... với kinh phí dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyên đổi số; Hỗ trợ phần mềm quản trị, kế toán điện tử, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử; Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX liên kết, kiểu mới... với kinh phí dự kiến khoảng 10 tỷ đồng.

+ Tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản trị HTX, trang trại với kinh phí dự kiến khoảng 05 tỷ đồng.

## **6.2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn hợp pháp, bảo đảm lồng ghép, sử dụng hiệu quả và đúng quy định. Trước hết, lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 để triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

- Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 và kinh phí sự nghiệp hằng năm để thực hiện Chương trình theo phân cấp quản lý ngân sách.

- Nguồn kinh phí đầu tư của ngân sách xã: Bố trí kinh phí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình.

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tham gia đóng góp một phần kinh phí để thực hiện các nội dung hỗ trợ, qua đó phát huy nội lực, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong phát triển. Đồng thời, tăng cường vận động, thu hút nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác; lồng ghép nội dung vận động tài trợ vào chương trình xúc tiến, đàm phán hợp tác của Chính phủ và các cơ quan liên quan.

## **7. Tổ chức thực hiện**

### **7.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Đề án này. Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyên đổi số cho HTX.

- Chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, đánh giá, củng cố, sắp xếp HTX nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hướng dẫn, hỗ trợ HTX xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị.

### **7.2. Sở Tài chính:**

- Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể theo quy định.

**Các sở, ngành liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động lồng ghép chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển ngành, chương trình, đề án, dự án; phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện.

### **7.3. UBND các xã, phường:**

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với HTX, tổ hợp tác và liên hiệp HTX trên địa bàn.

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn: Đối với các HTX hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động hoặc không còn đủ điều kiện theo quy định, hướng dẫn thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật. Đối với các HTX hoạt động có ngành nghề tương đồng trên cùng địa bàn (dịch vụ thủy lợi) rà soát xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất các HTX quy mô nhỏ, hoạt động phân tán nhằm nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình và hiệu quả cung cấp dịch vụ thủy lợi.

**7.4. Đối với các tổ chức KTTT:** Củng cố tổ chức và hoạt động theo đúng quy định pháp luật; xây dựng điều lệ rõ ràng, minh bạch; đổi mới phương thức sản xuất – kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; phát huy tinh thần dân chủ, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên, tăng cường liên kết và mở rộng quy mô hoạt động theo hướng hiệu quả, bền vững./.

## **CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**Trần Mạnh Cường**